

# THỰC HIỆN "CHÍNH SÁCH HAI CON TOÀN DIỆN" CỦA TRUNG QUỐC: MỘT SỐ NHÂN TỐ TÁC ĐỘNG VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA HIỆN NAY

NGUYỄN THỊ PHƯƠNG\*

*Tóm tắt:* Chính sách kế hoạch hóa dân số bắt đầu được triển khai ở Trung Quốc vào năm 1971, đến năm 1980, nước này thực hiện chính sách một con. Đứng trước nguy cơ già hóa dân số và mất cân bằng cơ cấu dân số, năm 2013 Trung Quốc thực hiện "Chính sách hai con đơn độc" trên toàn quốc và năm 2016 chuyển sang thực hiện "Chính sách hai con toàn diện". Mặc dù đã có những động thái tích cực, cụ thể nhằm ứng phó với các vấn đề dân số hiện tại, tuy nhiên kết quả vẫn chưa khả quan. Bài viết giới thiệu quá trình thực hiện chính sách kế hoạch hóa dân số của Trung Quốc, một số nhân tố ảnh hưởng đến việc thực hiện chính sách hai con toàn diện của Trung Quốc và những vấn đề đặt ra đối với việc thực hiện chính sách hai con toàn diện ở Trung Quốc hiện nay.

*Từ khóa:* Kế hoạch hóa dân số, chính sách hai con toàn diện, xã hội, Trung Quốc

## 1. Quá trình triển khai chương trình kế hoạch hóa dân số của Trung Quốc

Vào đầu những năm 70 của thế kỷ XX, dân số Trung Quốc đạt khoảng 830 triệu người. Để đảm bảo sự phát triển của các nguồn lực tài nguyên thiên nhiên như: đất đai, rừng, nước, năng lượng... có thể đáp ứng đủ cho dân số trong nước trong tương lai, Trung Quốc bắt buộc phải thực hiện chính sách dân số kế hoạch hóa gia đình. Tháng 7-1971, Quốc vụ viện Trung Quốc phê chuẩn "Báo cáo về làm tốt công tác kế hoạch hóa dân số", trong đó nhấn mạnh cần phải thực hiện chính sách kế hoạch hóa gia đình. Cũng trong năm đó, trong Kế hoạch 5 năm lần thứ tư,

Trung Quốc đề ra khẩu hiệu "Một không ít, hai vừa đẹp, ba nhiều rồi".

Tháng 12-1973, Báo cáo tại Hội nghị toàn quốc lần thứ nhất về công tác kế hoạch hóa dân số đã đề ra chính sách 3 tiêu chí "Muộn - Thưa - Ít". "Muộn" nghĩa là nam giới 25 tuổi trở lên, nữ giới 23 tuổi trở lên mới kết hôn, nữ giới 24 tuổi mới sinh con; "Thưa" nghĩa là mỗi lần sinh cách nhau ít nhất 3 năm; "Ít" nghĩa là mỗi cặp vợ chồng không sinh quá 2 con. Chính sách này của Trung Quốc đã đem lại hiệu quả rõ rệt, tỷ lệ sinh của Trung Quốc đã giảm từ 5,8% vào đầu những năm 70 của thế kỷ XX xuống còn 2,7% vào năm 1979 (翟振武, 2008).

\* TS. Trường Đại học Nội vụ Hà Nội tại thành phố Hồ Chí Minh

Tháng 3-1978, Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ 5 đã thông qua “Hiến pháp Cộng hòa nhân dân Trung Hoa”, trong đó điều 53 của Hiến pháp quy định “Nhà nước đề xướng và thúc đẩy kế hoạch hóa dân số”. Đây là lần đầu tiên công tác kế hoạch hóa dân số được đưa vào Hiến pháp của Trung Quốc.

Để hoàn thành mục tiêu khống chế tổng dân số cả nước đến cuối thế kỷ XX là 1,2 tỷ người, năm 1978 Trung ương Đảng Cộng sản (ĐCS) Trung Quốc đã thông qua “Báo cáo của Quốc vụ viện về công tác lãnh đạo đối với nhóm tổ chức Hội nghị lần thứ nhất công tác kế hoạch hóa dân số”, trong đó đề xuất, mỗi cặp vợ chồng “Tốt nhất sinh một, nhiều nhất sinh hai”. Đến ngày 25-9-1980, Trung ương ĐCS Trung Quốc ban hành “Thông tin công khai về việc khống chế tỷ lệ gia tăng dân số tới toàn thể đảng viên ĐCS và đoàn viên thanh niên”, trong đó chỉ rõ “Mỗi cặp vợ chồng chỉ sinh một con”.

Có thể nói, kế hoạch hóa dân số ở Trung Quốc bắt đầu được thực hiện từ năm 1971, đến năm 1980 chính sách một con mới bắt đầu triển khai. Tuy nhiên, quá trình thực hiện chính sách một con cũng khá linh động. Chẳng hạn, năm 1982 Trung ương ĐCS Trung Quốc ban hành Chỉ thị của Trung ương Đảng và Quốc vụ viện về việc thực hiện tốt công tác kế hoạch hóa dân số, trong đó đề ra các gia đình sinh con gái đầu lòng có thể sinh con thứ hai. Năm 1984, Trung ương ĐCS Trung Quốc phê chuẩn

báo cáo “Tình hình thực hiện công tác kế hoạch hóa dân số”, trong đó nêu ra việc “tiếp tục thực hiện khống chế việc gia tăng tỷ lệ sinh ở nông thôn, căn cứ điều kiện cụ thể, nếu được phê chuẩn có thể sinh hai con; kiên quyết cấm sinh nhiều con, nghiêm cấm việc sinh quá hai con”.

Tháng 12- 2002, Luật Nhân khẩu và kế hoạch hóa dân số được ban hành, trong đó quy định rõ “Nhà nước thực hiện ổn định chính sách dân số, khích lệ công dân kết hôn muộn, sinh con muộn, đề xuất mỗi cặp vợ chồng chỉ sinh một con; trong điều kiện phù hợp với quy định, điều kiện của pháp luật có thể đề xuất sinh con thứ hai”. Quy định cụ thể do Hội đồng nhân dân hoặc Ủy ban thường vụ các tỉnh, thành phố, hoặc khu tự trị quy định. Trong Luật cũng chỉ rõ những cặp vợ chồng có một trong các điều kiện sau đây sẽ được coi là phù hợp với quy định của pháp luật và xem xét phê chuẩn cho phép sinh con thứ hai, bao gồm: Cả hai vợ chồng đều là con một; nông dân; nam giới ở rể và phải phụng dưỡng người già, chăm lo cho gia đình; công nhân mỏ, ngư dân và những người làm một số nghề nghiệp đặc thù khác; người dân tộc thiểu số; những Hoa kiều về nước, những người thuộc Hồng Công, Ma Cao, Đài Loan, những cặp vợ chồng có một người là người nước ngoài; những cặp vợ chồng có một người là thương binh (hoặc người khuyết tật mất khả năng lao động cơ bản); những người có con đầu lòng bị khuyết tật; những cặp vợ chồng tái hôn.

Sau khi Luật này được ban hành, một số địa phương đã bắt đầu có sự điều chỉnh về chính sách kế hoạch hóa dân số. Năm 2002, các tỉnh Hồ Bắc, Cam Túc, Nội Mông Cổ thực hiện chính sách “Song độc hai con” (nếu cả hai vợ chồng đều là con một thì có thể sinh con thứ hai), tiếp đó các tỉnh Sơn Đông, Tứ Xuyên cũng thực hiện chính sách này. Đến năm 2011, tỉnh Hà Nam bắt đầu thực hiện chính sách “Song độc hai con” và mở đầu cho quá trình thực hiện chính sách này một cách rộng rãi trên phạm vi toàn Trung Quốc. Chính sách kế hoạch hóa dân số ở Trung Quốc giai đoạn từ năm 2011 đến trước 2013 được chia thành bốn loại quy định cụ thể như sau:

- Chính sách một con dành cho tuyệt đại đa số công dân thuộc các khu vực thành thị, thực hiện ở 6 tỉnh, thành phố gồm Bắc Kinh, Thiên Tân, Thượng Hải, Giang Tô, Tứ Xuyên, Trùng Khánh.

- Chính sách một con một nửa (những cặp vợ chồng ở nông thôn, nếu sinh con đầu là gái có thể sinh con thứ hai), được thực hiện ở 19 tỉnh, thành phố, khu tự trị bao gồm: Hà Bắc, Sơn Tây, Nội Mông Cổ, Liêu Ninh, Cát Lâm, Hắc Long Giang, Chiết Giang, An Huy, Phúc Kiến, Giang Tây, Sơn Đông, Hà Nam, Hồ Nam, Quảng Đông, Quý Châu, Thiểm Tây, Cam Túc.

- Chính sách hai con (nếu cả hai vợ chồng đều là con một trong gia đình thì được phép sinh con thứ hai, trong đó một số nơi quy định nếu vợ hoặc chồng là con một thì cũng có thể sinh hai con), được

thực hiện ở 7 tỉnh, thành phố: Thiên Tân, Liêu Ninh, Cát Lâm, Thượng Hải, Giang Tô, Phúc Kiến, An Huy.

- Chính sách ba con: một số vùng nông thôn dân tộc thiểu số sống du mục có thể sinh ba con, bao gồm: Thanh Hải, Ninh Hạ, Tân Cương, Tứ Xuyên, Cam Túc. Với dân du mục thuộc Hải Nam và Nội Mông Cổ, nếu hai con đầu là gái có thể sinh con thứ ba. Với những vùng dân tộc thiểu số dân cư thưa thớt tại Vân Nam và Hắc Long Giang cũng có thể sinh con thứ ba.

Tại khu tự trị Tây Tạng, những người dân tộc Tạng ở thành phố cũng có thể sinh hai con, còn những người dân tộc Tạng ở vùng dân cư thưa thớt, sống du mục có thể sinh số con không hạn chế.

Tháng 11-2013, ĐCS Trung Quốc ban hành “Quyết định của Trung ương ĐCS Trung Quốc về việc cải cách sâu sắc toàn diện những vấn đề lớn”, trong đó đưa ra chủ trương thực hiện “Chính sách hai con đơn độc” (những cặp vợ chồng có một người là con một có thể sinh con thứ hai).

Tháng 12-2013, ĐCS Trung Quốc và Quốc vụ viện Trung Quốc ban hành “Ý kiến về việc điều chỉnh, hoàn thiện chính sách dân số”, trong đó đưa ra chính sách tổng thể về việc thực hiện “Chính sách hai con đơn độc”. Văn bản này chỉ rõ, các địa phương sẽ không thống nhất thời gian triển khai chính sách này, mỗi địa phương sẽ căn cứ vào tình hình thực tế của địa phương để đưa ra lộ trình triển khai phù hợp. Đầu năm 2014, Chiết Giang là tỉnh đầu tiên thực

hiện “Chính sách hai con đơn độc”, tiếp đến là các tỉnh Giang Tây, An Huy, Thiên Tân, Bắc Kinh. Đến đầu tháng 7-2014, “Chính sách hai con đơn độc” được thực hiện rộng rãi trên phạm vi 29 tỉnh, thành phố và khu tự trị.

Đứng trước nguy cơ già hóa dân số và mất cân bằng trong cơ cấu dân số (bao gồm mất cân bằng giới tính và mất cân bằng thế hệ), ngày 29-10-2015, tại Hội nghị lần thứ 5 Ban chấp hành Trung ương ĐCS Trung Quốc khoá XVIII chính thức tuyên bố thực hiện “Chính sách hai con toàn diện” (mỗi cặp vợ chồng được phép sinh hai con).

Ngày 27-12-2015, Trung Quốc thông qua việc sửa đổi Luật Nhân khẩu và kế hoạch hóa dân số, trong đó việc thực hiện “Chính sách hai con toàn diện” chính thức được triển khai từ ngày 1-1-2016.

## **2. Một số nhân tố tác động đến việc thực hiện “Chính sách hai con toàn diện” của Trung Quốc**

Các kết quả thu được sau hơn bốn năm triển khai thực hiện “Chính sách hai con toàn diện” vẫn không khiến các nhà quản lý Trung Quốc lạc quan hơn trước các vấn đề dân số của nước này. Tổng số trẻ sinh năm 2016 của Trung Quốc đạt 17,50 triệu trẻ, chỉ tăng thêm 950.000 so với số lượng trẻ được sinh ra trong năm 2015 là 16,55 triệu, trong khi đó, số lượng trẻ được sinh ra trong năm 2015 tăng lên so với số lượng trẻ được sinh trong năm 2014 là 630.000 (穆光宗, 2017). So sánh tỷ lệ sinh và tỷ lệ

gia tăng dân số tự nhiên đều có sự sụt giảm liên tục từ năm 2016 đến năm 2018. Tỷ lệ sinh các năm 2016, 2017, 2018 lần lượt là: 1,295%; 1,243% và 1,094%. Tỷ lệ gia tăng dân số tự nhiên của ba năm 2016, 2017, 2018 lần lượt là 0,586%; 0,532% và 0,381% (中国统计局, 2019). Mất cân bằng giới tính khi sinh và mất cân bằng thế hệ trong cơ cấu dân số vẫn không có xu hướng được cải thiện... Theo số liệu của Cục thống kê quốc gia Trung Quốc cho thấy, trong độ tuổi từ 0 đến 4 tuổi, tỷ lệ trẻ em trai/trẻ em gái ở nước này là 113,91/100 (số liệu năm 2018) (中国统计局, 2019).

Một số nguyên nhân chính của vấn đề này có thể kể đến như:

*Thứ nhất*, chính sách thai sản của Trung Quốc tạo áp lực cho những phụ nữ đang làm việc trong khu vực công hoặc trong các doanh nghiệp khi muốn sinh con. Theo “Quy định bảo trợ đặc biệt đối với lao động nữ” được Quốc vụ viện Trung Quốc ký ban hành ngày 18-4-2012, thời gian nghỉ thai sản của phụ nữ là 98 ngày; phụ nữ sinh khó, sinh mổ được nghỉ thêm 15 ngày; phụ nữ mang đa thai, mỗi trẻ được cộng thêm 15 ngày; phụ nữ kết hôn muộn, sinh con muộn (kết hôn sau tuổi 23 và sinh con đầu lòng sau tuổi 24) được cộng thêm 30 ngày. Trong thời gian nuôi con dưới 1 tuổi, phụ nữ được phép nghỉ 1 tiếng trong mỗi ngày làm việc để cho con bú, với phụ nữ sinh đa thai, người mẹ sẽ được cộng thêm 1 tiếng vào thời gian nghỉ cho con bú đối với mỗi

trẻ sinh thêm. Như vậy, với các quy định hiện hành của Trung Quốc, thời gian nghỉ thai sản của phụ nữ rất ít, với các trường hợp thông thường, thời gian nghỉ chỉ là 98 ngày, tương đương 14 tuần. Thậm chí trước đây, khi “Chính sách hai con đơn độc” được triển khai thực hiện, những cặp vợ chồng sinh con thứ hai phù hợp quy định, thời gian nghỉ thai sản của người mẹ bị cắt giảm 30 ngày so với sinh con đầu lòng. Điều này gây rất nhiều khó khăn cho các gia đình trong việc bố trí người chăm sóc trẻ sau thời gian nghỉ thai sản của người mẹ, vì khi đó trẻ còn rất nhỏ, việc tìm kiếm người chăm sóc trẻ phù hợp là một điều tương đối phức tạp. Đây là một trong những nguyên nhân dẫn đến việc rất nhiều cặp vợ chồng không lựa chọn việc sinh con thứ hai, đặc biệt với những cặp vợ chồng đã có con trai đầu lòng.

*Thứ hai*, hệ thống chăm sóc trẻ của Trung Quốc hiện nay chưa đáp ứng nhu cầu của các gia đình. Hệ thống chăm sóc trẻ của Trung Quốc hiện nay chia làm hai loại: trường mầm non và nhà trẻ. Đối với hệ thống công lập, hầu như chỉ có trường mầm non, nhận trông giữ trẻ từ 3 tuổi đến 6 tuổi; với trẻ dưới 3 tuổi hầu như chưa có cơ sở công lập nào nhận trông giữ. Với trẻ từ 3 tuổi trở lên, nếu muốn vào trường mầm non công lập, trẻ sẽ phải trải qua kỳ kiểm tra sức khỏe tại một cơ sở y tế được chỉ định, nếu đạt tiêu chuẩn mới có thể được nhận vào trường. Hiện nay, Trung Quốc đang thí điểm tổ chức các cơ sở trông

giữ trẻ dưới 3 tuổi, tuy nhiên mô hình này mới đang trong giai đoạn thí điểm thực hiện và chủ yếu là do tư nhân đứng ra thành lập. Việc thiếu cơ sở trông giữ trẻ là một trong những nguyên nhân gây áp lực đến quyết định sinh con thứ hai của nhiều cặp vợ chồng.

*Thứ ba*, bản thân các gia đình gặp nhiều khó khăn trong việc sắp xếp, bố trí người trông giữ trẻ nên không dám sinh con thứ hai. Mô hình phổ biến nhất ở Trung Quốc hiện nay là trẻ dưới 3 tuổi được ông bà chăm sóc, bên cạnh đó, cũng có một số gia đình lựa chọn thuê người giúp việc để giúp trông giữ, chăm sóc trẻ. Nhiều cặp vợ chồng cảm thấy yên tâm hơn khi nhờ ông bà chăm sóc trẻ, tuy nhiên, sự khác biệt trong quan niệm sống giữa hai thế hệ và mối quan hệ phức tạp giữa bố mẹ chồng và con dâu cũng khiến cho nhiều cặp vợ chồng e ngại khi phải sinh thêm con thứ hai.

*Thứ tư*, việc sinh con thứ hai sẽ ảnh hưởng đến kinh tế trong gia đình. Sinh thêm con sẽ khiến cho chi phí trong gia đình tăng cao. Chi phí cho việc chăm sóc, nuôi dưỡng một đứa trẻ bao gồm hai loại: chi phí trực tiếp và chi phí gián tiếp. Chi phí trực tiếp bao gồm các khoản chi trực tiếp cho việc nuôi dạy trẻ như: chi phí ăn uống, học hành, khám chữa bệnh, vui chơi giải trí... Chi phí gián tiếp cho trẻ được tính bằng các cơ hội tăng thu nhập của cha mẹ bị mất đi do phải dành thời gian chăm sóc trẻ. Trong bối cảnh kinh tế, xã hội

Trung Quốc có nhiều cạnh tranh như hiện nay, nhiều cặp vợ chồng không mong muốn có thêm con thứ hai do điều kiện kinh tế không cho phép, hoặc do lo ngại mất đi các cơ hội của bản thân.

*Thứ năm*, một số phụ nữ lo sợ việc sinh con thứ hai sẽ ảnh hưởng đến việc phát triển sự nghiệp của bản thân. Phụ nữ Trung Quốc hiện nay khá chú trọng đến việc phát triển sự nghiệp bản thân và khả năng độc lập của cá nhân trong cuộc sống. Việc sinh con thứ hai trong bối cảnh phụ nữ vẫn là người phải chịu trách nhiệm chính trong việc chăm sóc trẻ, trong khi đó hệ thống an sinh xã hội chưa hoàn toàn đáp ứng được các nhu cầu của gia đình đối với việc trông nom, chăm sóc trẻ khiến nhiều phụ nữ từ chối việc sinh con thứ hai.

*Thứ sáu*, do ảnh hưởng của tư tưởng gia trưởng, trọng nam khinh nữ và áp lực của việc sinh con trai để thờ cúng tổ tiên và kế thừa dòng dõi, tỷ lệ sinh con thứ hai chủ yếu rơi vào những gia đình đã có con gái đầu lòng, rất ít các cặp vợ chồng đã sinh con trai đầu lòng mong muốn sinh thêm con.

*Thứ bảy*, mô hình gia đình một con sau một thời gian dài triển khai thực hiện đã trở thành một mô hình quen thuộc, phổ biến đối với các gia đình Trung Quốc. Các cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ hiện nay hầu hết đều thuộc thể hệ chịu ảnh hưởng trực tiếp từ chính sách một con. Chính vì vậy, các cặp vợ chồng hầu như cảm thấy hoàn toàn bình thường đối với mô hình gia

đình một con và không có nhu cầu sinh thêm con.

### 3. Những vấn đề đặt ra đối với việc thực hiện “Chính sách hai con toàn diện” ở Trung Quốc hiện nay

Bài học kinh nghiệm của nhiều nước trên thế giới cho thấy, có rất nhiều quốc gia thực hiện thành công chương trình kế hoạch hóa dân số, hạn chế tỷ lệ sinh, nhưng cho đến nay chưa có quốc gia nào thành công trong việc thúc đẩy tỷ lệ sinh thay thế để có thể đối phó với tình trạng già hóa dân số. Nhận thức được vấn đề này, Chính phủ Trung Quốc đã gấp rút chuyển từ việc thực hiện “Chính sách hai con đơn độc” sang “Chính sách hai con toàn diện”. Tuy nhiên, để “Chính sách hai con toàn diện” phát huy được hiệu quả, qua nghiên cứu chúng tôi thấy rằng, hiện nay Trung Quốc đang đối mặt với một số vấn đề đặt ra dưới đây.

*Một là*, Hệ thống chính sách của Trung Quốc hiện nay còn một số vấn đề bất cập và chưa đồng bộ:

- Theo “Quy định bảo trợ đặc biệt đối với lao động nữ” của Trung Quốc, phụ nữ sau khi sinh chỉ được nghỉ 98 ngày, trong khi đó theo quy định tại “Quy trình công tác trường mầm non” (Lệnh số 39 ngày 05-01-2016 của Bộ Giáo dục Trung Quốc), độ tuổi đến trường mầm non của trẻ em Trung Quốc được bắt đầu từ 3 tuổi (Điều 2, điều 4), như vậy, sau thời gian thai sản, phụ nữ gặp rất nhiều khó khăn trong việc sắp xếp trông giữ trẻ, điều này khiến cho nhiều cặp

vợ chồng không dám sinh thêm con. Để có thể khuyến khích phụ nữ sinh con, một trong những giải pháp chính phủ Trung Quốc cần quan tâm đó là xây dựng cơ chế phát triển hệ thống cơ sở trông giữ trẻ, đặc biệt đối với những trẻ dưới 3 tuổi, thúc đẩy quá trình xã hội hóa việc trông giữ trẻ, hoàn thiện cơ chế quản lý để các tổ chức, cá nhân có điều kiện có thể thuận lợi trong việc tham gia phát triển mô hình trông giữ trẻ. Việc hạ độ tuổi nhận trông giữ trẻ ở các cơ sở trông giữ trẻ và trường mầm non công lập xuống 18 tháng hoặc 24 tháng cũng là một trong những vấn đề đặt ra đối với mà Bộ Giáo dục Trung Quốc.

- Chính sách thai sản đối với phụ nữ của Trung Quốc còn nhiều bất cập. Mặc dù chính sách nghỉ thai sản của phụ nữ Trung Quốc đã được tăng lên 98 ngày từ ngày 28-4-2012 (trước đó phụ nữ chỉ được nghỉ thai sản 90 ngày) cho phù hợp với khuyến cáo của Tổ chức Y tế thế giới phụ nữ sau khi sinh cần được nghỉ ngơi ít nhất 14 tuần để có điều kiện phục hồi sức khỏe), tuy nhiên, chính sách này dường như mới chỉ xem xét đến yếu tố phục hồi sức khỏe cho người mẹ mà chưa tính đến các vấn đề liên quan đến việc chăm sóc trẻ trong những tháng đầu đời – đây là giai đoạn phát triển quan trọng của trẻ và trẻ cần được bú sữa mẹ, cần sự quan tâm chăm sóc toàn diện của người mẹ cho đến 6 tháng tuổi. Nếu chính sách nghỉ thai sản của Trung Quốc vẫn giữ nguyên như hiện nay, sẽ là một khó khăn cho các bà mẹ khi quyết định sinh con thứ hai, thời

gian nghỉ quá ít khiến nhiều phụ nữ khó thu xếp việc chăm sóc trẻ sau thời gian nghỉ thai sản và cảm thấy ngần ngại khi quyết định sinh con thứ hai. Trên thực tế, hiện nay một số tỉnh, thành phố và khu tự trị của Trung Quốc đã ban hành các chính sách, quy định riêng về thời gian nghỉ thai sản của phụ nữ (tại Sơn Tây, An Huy, Giang Tây, Sơn Đông, Tứ Xuyên, Ninh Hạ, thời gian nghỉ thai sản của phụ nữ là 158 ngày; tại Phúc Kiến thời gian nghỉ thai sản của phụ nữ từ 158 đến 180 ngày; Thiên Tân, Chiết Giang, Hồ Bắc, Quảng Đông, thời gian nghỉ thai sản là 128 ngày...).

*Hai là*, tư tưởng trọng nam khinh nữ, mong muốn sinh con trai để nối dõi gia tộc vẫn còn khá phổ biến trong tư tưởng của phần lớn người dân Trung Quốc. Thêm vào đó, gia đình một con đã trở thành mô hình quen thuộc trong suy nghĩ của phần lớn các cặp vợ chồng, việc phải đối mặt với quá nhiều áp lực khi sinh thêm con thứ hai như đã phân tích ở trên khiến nhiều cặp vợ chồng khi đã có con trai đầu lòng không có nhu cầu sinh con thứ hai. Đây chính là một thách thức lớn đối với việc thực hiện chính sách hai con toàn diện của Trung Quốc, đặc biệt trong việc đảm bảo cân bằng giới tính trẻ khi sinh. Có thể thấy các chính sách thúc đẩy bình đẳng giới, xóa bỏ tư tưởng trọng nam khinh nữ, nâng cao nhận thức của người dân về trách nhiệm xã hội... có mối liên hệ chặt chẽ với chính sách hai con toàn diện, là điều kiện cần để đảm bảo cho chính sách hai con toàn diện

của Trung Quốc có thể triển khai thành công trên thực tế.

*Ba là*, một kết quả điều tra cho thấy, khi Trung Quốc thực hiện chính sách hai con toàn diện, so sánh các nhóm đối tượng mong muốn sinh con thứ hai cho thấy: tỷ lệ nam giới muốn sinh con thứ hai cao hơn phụ nữ; gia đình ở nông thôn có tỷ lệ muốn sinh con thứ hai cao hơn so với gia đình thành thị; người có học vấn càng cao tỷ lệ mong muốn sinh con thứ hai càng thấp; các hộ gia đình làm kinh tế cá thể, lao động phổ thông có tỷ lệ mong muốn sinh con thứ hai cao nhất; những người làm nhân viên hoặc cán bộ quản lý trong các công ty, các cơ quan đơn vị có tỷ lệ mong muốn sinh con thứ hai thấp nhất; nhóm giáo viên và nhân viên giáo dục có tỷ lệ muốn sinh con thứ hai đứng ở mức độ trung bình (张晓玲、戈祥, 2016). Điều này đặt ra cho chính phủ Trung Quốc những vấn đề cần xem xét khi thúc đẩy việc thực hiện chính sách hai con cần phải đi liền với các giải pháp để nâng cao chất lượng dân số.

*Bốn là*, trong thị trường lao động của Trung Quốc, lao động nữ chịu rất nhiều thiệt thòi so với nam giới. Tỷ lệ phụ nữ có việc làm thấp hơn nam giới, phạm vi gia nhập thị trường hẹp hơn so với nam giới, chất lượng công việc (đo lường bằng thu nhập, tính ổn định, cơ hội thăng tiến) cũng thấp hơn so với nam giới (袁航, 2016). Nhiều cơ quan, đơn vị, người sử dụng lao động cảm thấy ngần ngại trong việc tuyển

dụng những phụ nữ còn đang trong giai đoạn sinh đẻ do không muốn bị ảnh hưởng đến công việc. Chính vì vậy, việc sinh con thứ hai mang đến rất nhiều áp lực cho phụ nữ, làm hạn chế sự thăng tiến và nhiều cơ hội phát triển nghề nghiệp của phụ nữ (张晓玲、戈祥, 2016). Đây là cũng một vấn đề đặt ra đối với các nhà quản lý ở Trung Quốc hiện nay.



#### TÀI LIỆU TRÍCH DẪN

1. 中国统计局, 2019, 中国统计年鉴-2019, 中国统计出版社、2019.
2. 穆光宗, 2017, “全面二孩”政策实施效果和前景, 中国经济报告, (01).
3. 翟振武, 2008, 中国人口增长和人口再生产类型转变对中国发展影响深远, 国家人口计生委和中国社会科学院举行改革开放与人口发展论坛, [http://www.gov.cn/wszb/zhibo275/content\\_1128989.htm](http://www.gov.cn/wszb/zhibo275/content_1128989.htm), truy cập ngày 18-6-2020.
4. 张晓玲、戈祥, 2016, “全面两孩”政策下居民生育意愿调查分析报告, 四川职业技术学院学报、2016年6月、第26卷第3期.
5. 袁航, 2016, 试论二胎政策全面实施对女大学生就业的影响, 现代中国企业研究, (11).